

**Bản án số: 07/2025/DSST
Ngày: 11/4/2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiện
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Vân, Ông Nguyễn Hạ Tuấn.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan, Cán bộ TAND huyện Ứng Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 10/10/2024 về: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 12/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 27/3/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1964 (*có mặt*).

* *Bị đơn:* Anh **Đình Hồng H**, sinh năm 1987;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn BLH, xã BLQ, huyện UH, thành phố Hà Nội. (*vắng mặt*).

NHẬN THẤY:

* *Theo Đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị N trình bày:* Từ thời điểm năm 2021, bà có cho anh Đình Hồng H vay tiền nhiều lần, đến ngày 09/5/2023 chốt lại tổng số tiền bà cho anh H vay là 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*). Số nợ này được chốt lại tại Giấy vay tiền do anh H viết vào ngày 09/5/2023, trong đó anh H hẹn đến cuối năm trả tiền cho bà, nếu không trả bà được quyền khởi kiện đến Tòa án.

Bà đã nhiều lần gặp, nói chuyện, yêu cầu anh H trả nợ nhưng anh H vẫn không trả cho bà một đồng nào. Bà cho anh H vay không tính lãi. Thời điểm bà cho anh H vay bà chỉ ký kết với một mình anh H, chị H3 là vợ anh H khi đó đang đi lao động ở nước ngoài, chị H3 có biết về việc vay nợ này hay không bà không biết. Bà không yêu cầu chị H3 phải chịu trách nhiệm về khoản nợ này.

Vào thời điểm năm 2022 anh H có vay bà số tiền 300.000.000đồng, tại giấy vay tiền này có anh Đinh Đức Thiện là anh họ của anh H có đứng ra viết vào giấy vay tiền nội dung “Nếu anh Đinh Hồng H đi nước ngoài, tôi sẽ có trách nhiệm với số nợ này”. Tuy nhiên, bà không có yêu cầu gì với anh Thiện vì tại thời điểm ngày 9/5/2023 việc chốt tổng nợ chỉ có giữa bà và anh H.

Chồng bà là ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1966; hiện đang đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về nhà; ông bà sống ly thân hơn 20 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nguồn tiền bà cho anh H vay hoàn toàn là tiền riêng của bà, không liên quan gì đến chồng bà hay ai khác, bà đề nghị Toà án không đưa chồng bà vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà, bà làm đơn khởi kiện gửi đến Toà án nhân dân huyện UH yêu cầu anh Đinh Hồng H pH2 trả cho bà toàn bộ tiền nợ gốc 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). về tiền nợ lãi bà không yêu cầu.

** Bị đơn - anh Đinh Hồng H không trình bày gì.*

Tại phiên tòa: anh H vắng mặt; bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày. Không ai xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho các đương sự được trình bày ý kiến, quan điểm của mình; tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không hòa giải được do nguyên đơn yêu cầu toà án không tiến hành hoà giải, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung của vụ án: Căn cứ theo quy định của pháp luật đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc anh Đinh Hồng H có nghĩa vụ thanh toán trả cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*). Bị đơn pH2 chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án này là “*tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn - bà Hoàng Thị N và bị đơn - anh Đinh Hồng H. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Toà

án triệu tập hợp lệ. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do nguyên đơn không yêu cầu vợ bị đơn là chị Tiêu Thị H3 pH2 có trách nhiệm trả khoản nợ của anh H; chị H3 cũng không biết gì về khoản nợ này giữa nguyên đơn với bị đơn; chồng nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H2 có đơn trình bày về việc hai ông bà sống ly thân hơn 20 năm nay, việc làm ăn kinh tế hai vợ chồng riêng, số tiền 400.000.000 đồng nguyên đơn cho bị đơn vay là tiền riêng của nguyên đơn, không liên quan đến ông. Do đó, Tòa án không đưa chị Tiêu Thị H3 – vợ bị đơn và ông Nguyễn Văn H2 – chồng nguyên đơn vào tham gia tố tụng trong vụ án là có căn cứ.

Ngày 25/3/2025 Hội đồng xét xử nhận được yêu cầu số 01/YC-VKS-DS ngày 25/3/2025 của về xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, cụ thể Viện kiểm sát nhân dân huyện UH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện UH xác minh, thu thập tài liệu, giám định chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền ngày 09/5/2023 có pH2 do anh H viết không, để làm căn cứ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án làm việc, khai và tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn không đến không có lý do chính đáng, như vậy bị đơn đã tự từ bỏ quyền lợi của mình; mặt khác, nguyên đơn giao nộp đầy đủ giấy vay tiền bản gốc, bản thân nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn trong giấy vay tiền, giả sử việc giám định được đặt ra thì ai là người nộp chi phí tố tụng đối với việc giám định chữ ký, chữ viết này? Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết pH2 xác minh, thu thập tài liệu, giám định chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền ngày 09/5/2023 có pH2 do anh H viết không; với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh H pH2 thanh toán cho bà số tiền nợ gốc chưa trả là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà N có nộp cho Tòa án 01 Giấy vay tiền ngày 09/3/2022 âm lịch và 01 Giấy vay tiền ngày 09/5/2023, trong đó giấy vay tiền ngày 09/5/2023 là giấy chốt nợ cuối cùng do chính tay anh H viết và ký, ghi rõ họ tên dưới mục Người vay. Anh H từ khi toà án thụ lý cho đến phiên toà hôm nay đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; bà N cũng chỉ yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ bà, bà không yêu cầu vợ anh H hay ai khác pH2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu trả tiền nợ gốc của bà N hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận.

Bà N không yêu cầu anh H pH2 trả lãi, đây là quyền của bà N nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về nợ lãi.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đinh Hồng H có trách nhiệm thanh toán trả ngay cho bà N số tiền nợ gốc là: 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Về án phí: Bị đơn pH2 chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của bà N được chấp nhận, số tiền là: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*).

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, 278, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ Luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N.

2. Buộc anh Đinh Hồng H có trách nhiệm thanh toán ngay cho bà Hoàng Thị N khoản tiền nợ gốc là 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Trường hợp anh H không trả nợ cho bà N, thì bà N được quyền làm đơn đến Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để yêu cầu thi hành án bất kỳ tài sản nào của anh H để thu hồi nợ cho bà N theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Đinh Hồng H pH2 nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH2 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt. /.

Nơi nhân

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA H.□ng Hoà;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ; v/p.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa